

## **ĐỊNH CHẾ XÃ HỘI PHI CHÍNH THỨC: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN XÃ HỘI Ở TÂY NGUYÊN**

**TRẦN HỮU QUANG**

*Mục tiêu của bài này là tìm hiểu một số vấn đề lý thuyết và thực tiễn về các định chế xã hội phi chính thức nơi buôn làng các tộc người bản địa ở Tây Nguyên ngày nay. Nội dung bài này đề cập lần lượt tới khái niệm định chế xã hội, những lý thuyết về ý nghĩa và về vai trò của các định chế phi chính thức trong sự phát triển xã hội, nhằm cuối cùng trình bày hai quan điểm tiếp cận mà tác giả cho là xác đáng trong lãnh vực nghiên cứu về các định chế xã hội phi chính thức ở Tây Nguyên. Đó là quan điểm hậu cấu trúc luận về bản chất và sự vận hành của các định chế phi chính thức, và quan điểm “hiệp lực” về vai trò của các định chế phi chính thức trong tiến trình phát triển xã hội.*

Trong suốt bốn thập niên vừa qua, vùng đất Tây Nguyên đã và đang trải qua những biến đổi sâu xa. Đối với các cộng đồng tộc người bản địa của

vùng đất này, sự tác động mạnh mẽ của các yếu tố ngoại sinh như các chính sách của Nhà nước, kinh tế thị trường, trào lưu đô thị hóa và nhất là các làn sóng di dân của nhiều tộc người đến từ khắp mọi miền trên cả nước đã khiến cho không gian sống và cấu trúc xã hội của các cộng đồng tại đây hầu như hoàn toàn không còn như ngày xưa nữa. Các cộng đồng tộc người bản địa từ chỗ là cư dân đa số, trong vòng 40 năm giờ chỉ còn là cư dân thiểu số ngay trên vùng đất sinh sống hàng ngàn năm của mình. Các định chế trong buôn làng cổ

---

Trần Hữu Quang. Phó giáo sư, tiến sĩ. Trung tâm Dân tộc học, Viện Khoa học Xã hội vùng Nam Bộ.

Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài *Vai trò của một số định chế xã hội phi chính thức đối với sự phát triển bền vững Tây nguyên* do Trường Đại học Nguyễn Tất Thành chủ trì (mã số đề tài: TN3/X21, thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Nhà nước KHCN-TN3/11-15, gọi tắt là “Chương trình Tây Nguyên 3”).

truyền ngày nay đã trở thành những định chế bị coi là “phi chính thức”, và không tránh khỏi tình trạng phải không ngừng đối diện với nhiều vấn đề, kể cả những cọ xát và va chạm, có thể nảy sinh từ các mối quan hệ tương tác giữa các định chế xã hội chính thức và phi chính thức, cổ truyền và đương đại.

Mục tiêu của bài này là tìm hiểu một số vấn đề lý thuyết về ý nghĩa và vai trò của các định chế xã hội phi chính thức nơi buôn làng các tộc người bản địa Tây Nguyên xét trong bối cảnh thực tiễn xã hội ngày nay. Đây không phải là một bài phân tích các dữ kiện điều tra thực nghiệm, mà chỉ trình bày một số ý tưởng về những khuôn khổ lý thuyết cần được đặt ra trong những công trình nghiên cứu có liên quan đến các cộng đồng buôn làng cổ truyền ở vùng đất này. Bài này sẽ đề cập những nội dung sau: trước hết là khái niệm định chế xã hội; sau đó là những lý thuyết về ý nghĩa và về vai trò của các định chế xã hội phi chính thức trong sự phát triển xã hội; và cuối cùng là hai quan điểm tiếp cận mà chúng tôi cho là xác đáng và cần thiết trong lãnh vực nghiên cứu về các định chế xã hội phi chính thức ở Tây Nguyên.

#### KHÁI NIỆM ĐỊNH CHẾ XÃ HỘI

Nhiều tác giả trong giới khoa học xã hội trên thế giới đã đưa ra những cách định nghĩa khác nhau về khái niệm “định chế”, tùy theo từng góc độ quan tâm<sup>(1)</sup>. Theo Talcott Parsons trong cuốn *The Social System* (1951), định

chế là một “phức hợp các vai trò đã được định chế hóa vốn mang một ý nghĩa cấu trúc chiến lược trong một hệ thống xã hội nhất định” (dẫn lại theo G. Ritzer, J.M. Ryan, 2011, tr. 323). John Scott (2006, tr. 90) thì nhấn mạnh đến khía cạnh giá trị và chuẩn mực khi ông định nghĩa định chế xã hội là một “hệ thống các chuẩn mực có liên hệ hỗ tương vốn bắt nguồn từ những giá trị mà mọi người đều thừa nhận và được phổ biến trong một xã hội hay một nhóm xã hội nhất định như là những cách thức hành động, tư duy và cảm xúc chung”.

Douglass North (1990, tr. 3), một tác giả nổi tiếng của trường phái định chế luận trong lãnh vực kinh tế học, định nghĩa “các định chế là những luật chơi [*rules of the game*] trong một xã hội, hay nói một cách nghiêm trang hơn, là những điều bó buộc [*constraints*] do con người đặt ra” – những điều bó buộc này định hình và chi phối các mối tương giao giữa con người với nhau trong toàn bộ các lãnh vực chính trị, xã hội và kinh tế. Theo North, quá trình biến đổi xã hội theo thời gian chính là quá trình “biến đổi về mặt định chế” (*institutional change*), và đây là “chìa khóa để hiểu được biến chuyển lịch sử”.

Theo George Ritzer và J. Michael Ryan (2011, tr. 321), định chế là một “tập hợp các ứng xử vốn được định hình phụ thuộc vào một hay nhiều qui tắc đã được pháp điển hóa một cách đa dạng và mang tính bắt buộc theo nhiều cách khác nhau – sự phát triển của những qui tắc này có thể diễn ra

một cách tiệm tiến hoặc được kiến tạo hoặc theo cả hai cách này”.

Theo chúng tôi, định chế xã hội là một hệ thống các mối quan hệ xã hội đã được xác lập ổn định trong một cộng đồng xã hội nhất định. Nó được định hình theo thời gian, khi mà các mối quan hệ xã hội và một số ứng xử nhất định được lặp đi lặp lại, rồi dần dần biến thành tập quán, và cuối cùng trở thành một tập hợp các vai trò, các chuẩn mực và qui tắc mà mọi thành viên cộng đồng xã hội này đều mặc nhiên thừa nhận và tự nguyện tuân thủ.

Tuy nhiên, định chế xã hội không phải là một thực tại cố định vĩnh viễn. Nó luôn luôn nằm trong quá trình biến chuyển và đổi thay. Theo Cao Huy Thuần (2001, tr. 4), định chế là “một quá trình biến chứng” bao hàm cả cái “đã được định chế” lẫn cái “đang định chế” (*institué và instituant*): “Định chế không phải là một tổng thể đã hoàn thành, có cấu trúc mạch lạc, bền vững, mà là một cái gì đang hoàn thành, luôn luôn đang hoàn thành. Đó không phải là một ‘sự vật’, mà là một ‘thực tiễn’”. Nếu định chế là sản phẩm của xã hội, thì ngược lại, cũng có thể nói rằng hình thái phát triển của một xã hội hay của một nền kinh tế phụ thuộc phần lớn vào tính chất cũng như sự vận hành của các định chế (Trần Hữu Quang, 2005, tr. 20-26).

Mỗi định chế đáp ứng một số nhu cầu nhất định của xã hội. Người ta thường phân biệt bốn loại định chế xã hội như sau: các định chế chính trị (liên quan

tới việc phân bổ và sử dụng quyền lực trong xã hội), các định chế kinh tế (liên quan tới các quá trình sản xuất và phân phối của cải và dịch vụ), các định chế thân tộc (như hôn nhân, gia đình, dòng họ), và các định chế văn hóa (như giáo dục, tôn giáo, phong tục, văn chương, nghệ thuật, truyền thông đại chúng).

Nếu hiểu các định chế xã hội như là những “luật chơi” hay những “điều bó buộc” theo cách nói của D. North, thì chúng ta có thể thấy rằng trong xã hội thường có những “điều bó buộc” chính thức và những “điều bó buộc” phi chính thức – hay nói cách khác, một xã hội thường có những định chế xã hội chính thức và phi chính thức (*formal/informal institutions*).

#### ĐỊNH CHẾ XÃ HỘI CHÍNH THỨC VÀ ĐỊNH CHẾ XÃ HỘI PHI CHÍNH THỨC

Theo D. North (1990, tr. 4), những điều bó buộc chính thức (*formal constraints*) là những *qui tắc (rules)* mà con người đặt ra trong một xã hội; còn những điều bó buộc phi chính thức thì chỉ là những *tập tục* hay *qui ước (conventions)* trong xã hội ấy. Những “qui tắc” là những điều mà mọi thành viên của một xã hội đều buộc phải tuân theo; còn những “tập tục” hay “qui ước” là những điều không nhất thiết mọi thành viên phải tuân thủ, nghĩa là họ có thể theo hay không theo, hoặc là những điều chỉ mang tính chất bó buộc đối với một nhóm người nào đó mà thôi.

Xét trong bối cảnh xã hội hiện đại, theo North (1990, tr. 4 và 36), *các định*

*chế chính thức* là những định chế vận hành theo *những qui tắc do nhà nước ban hành và áp đặt*, bao gồm hiến pháp và hệ thống luật lệ của nhà nước. Còn *các định chế phi chính thức* là những định chế nào chỉ bao hàm những điều bó buộc trong khuôn khổ xã hội hay cộng đồng, chứ không mang tính cưỡng chế và áp đặt từ phía nhà nước, chẳng hạn như các lễ thói, phong tục và truyền thống.

Dựa trên cách phân biệt của D. North, chúng tôi hiểu *định chế xã hội chính thức* là những định chế mà nhà nước đã công nhận một cách chính thức (bằng văn bản) và thường hoạt động trong khuôn khổ qui định của luật pháp nhà nước. Còn *định chế xã hội phi chính thức* là những định chế không có hai tính chất vừa nêu, tức là những định chế mà nhà nước không (hoặc chưa) công nhận một cách chính thức, và hoạt động bên ngoài các qui định của luật pháp nhà nước. Xin lưu ý thêm, ở đây ta không thể đồng hóa ý niệm “chính thức” với ý niệm “nhà nước” hay ý niệm “hợp pháp”: không phải bất cứ định chế “chính thức” nào cũng đều *của* nhà nước hay *thuộc về* nhà nước; mặt khác, các định chế “phi chính thức” tuy vận hành *bên ngoài* các qui định của nhà nước, nhưng điều này không có nghĩa chúng là những định chế *bất hợp pháp*<sup>(2)</sup>.

Các định chế phi chính thức có thể bao gồm những định chế cổ truyền và những định chế mới. Khái niệm “cổ truyền” ở đây được hiểu theo nghĩa

của Nguyễn Từ Chi (1996, tr. 291) trong một bài viết năm 1991 như sau: “‘Cổ truyền’ nói đây không có nghĩa là cổ, không phải thuộc các thời xa xưa, mà chỉ có nghĩa là từ xưa truyền lại, do đó còn giữ được một số nét cổ.” Như vậy, những định chế phi chính thức cổ truyền ở Tây Nguyên là những hệ thống tổ chức buôn làng (luật tục, chủ làng, già làng, người xử kiện, chủ bến nước...), dòng họ (hệ thống thân tộc, tập tục cưới hỏi, tục nối dây...), tín ngưỡng (các nghi lễ cổ truyền như lễ cúng lúa, lễ bỏ mả, những điều cấm kỵ...)... vốn có từ xa xưa và ngày nay vẫn còn tồn tại ít nhiều tùy theo từng cộng đồng buôn làng.

Vậy những định chế phi chính thức nói chung có ý nghĩa thế nào, và đóng vai trò gì trong bối cảnh vận hành của xã hội đương đại? Trong giới khoa học xã hội trên thế giới, đã xuất hiện nhiều lý thuyết nhằm trả lời cho hai câu hỏi này.

#### NHỮNG LÝ THUYẾT VỀ Ý NGHĨA CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ PHI CHÍNH THỨC

Để hiểu được *vai trò* của các định chế phi chính thức trong quá trình phát triển xã hội, trước tiên chúng ta cần xác lập quan điểm nhìn nhận về *ý nghĩa* của chúng trong cấu trúc xã hội nói chung và trong mối quan hệ với các định chế chính thức nói riêng, bởi lẽ cách nhìn nhận này sẽ chi phối một cách quyết định tới cách phân tích và đánh giá về vai trò của chúng trong sự phát triển xã hội.

Trong một số chuyên san về “các định chế phi chính thức và sự phát triển ở

châu Phi” của tạp chí *Afrika Spectrum* (Đức) ra năm 2007, có một bài tổng quan khá cô đọng của Kate Meagher (2007, tr. 405-418) về những lý thuyết liên quan tới ý nghĩa và vai trò của các định chế xã hội phi chính thức mà chúng tôi lược thuật lại sau đây. Tuy đây là một số chuyên san về các cộng đồng xã hội cổ truyền ở châu Phi, nhưng những lối tiếp cận lý thuyết về các định chế phi chính thức tỏ ra hết sức xác đáng và có thể hữu dụng cho những vùng lục địa khác. Do đó, chúng tôi nghĩ rằng hoàn toàn có thể tham khảo các lý thuyết ấy để chọn lựa và áp dụng một cách thích hợp vào trường hợp nghiên cứu về các cộng đồng tộc người bản địa Tây Nguyên ở Việt Nam.

Theo K. Meagher, cho đến nay người ta có thể phân biệt được bốn quan điểm lý thuyết khác nhau nơi các nhà nghiên cứu khoa học xã hội về ý nghĩa của các định chế phi chính thức: quan điểm tiến hóa luận, quan điểm đa nguyên luận pháp lý, quan điểm cấu trúc luận, và quan điểm hậu cấu trúc luận. Những quan điểm này đưa ra những cách kiến giải khác nhau về bản chất và đặc trưng vận hành của các định chế phi chính thức.

a. Quan điểm tiến hóa luận (*evolutionist*) cho rằng các định chế phi chính thức là những “tàn dư” hay “tàn tích” (*remnants*) của thời tiền hiện đại. Các thời tiền hiện đại mặc nhiên bị coi là “lạc hậu”, không “tiến bộ” bằng thời hiện đại. Theo nhận xét của Meagher (2007, tr. 408), quan điểm tiến hóa

luận này không thỏa đáng vì không giải thích nổi những trường hợp phức tạp hơn, chẳng hạn những xã hội thuộc địa và hậu thuộc địa trong đó những luật lệ từng có trước nay bị coi là phi chính thức, hoặc những xã hội mà trong đó một số định chế phi chính thức được thừa nhận cách này hay cách khác, thí dụ mạng lưới những người chữa bệnh cổ truyền ở Benin được nhà nước công nhận cho hoạt động.

b. Quan điểm đa nguyên luận pháp lý (*legal pluralist*): quan điểm này xuất phát từ ngành sử học và ngành nhân học, cho rằng trong thực tế có thể đồng thời tồn tại những hệ thống pháp lý khác nhau. Theo quan điểm này, đối với vấn đề tồn tại song song hai hệ thống pháp lý khi mà các nước Âu châu xâm chiếm thuộc địa và thiết lập hệ thống pháp lý của họ đè lên trên hệ thống pháp lý tồn tại trước đó của các nước sở tại, thì các định chế phi chính thức không phải là những tàn tích của các cộng đồng bản địa, mà chính là những cách tổ chức xã hội có sẵn từ trước nhưng lúc này đã bị xếp vào loại phi chính thức, mặc dù chưa hoàn toàn bị triệt tiêu (K. Meagher, 2007, tr. 409).

c. Quan điểm cấu trúc luận (*structuralist*): với nền tảng quan niệm cho rằng bất cứ hiện tượng xã hội nào suy cho cùng cũng đều là sản phẩm của cấu trúc xã hội, quan điểm cấu trúc luận cho rằng các định chế phi chính thức phức tạp không chỉ là những di sản của thời tiền thuộc địa, mà cũng nảy sinh ngay

trong bối cảnh thuộc địa và hậu thuộc địa nhằm đấu tranh giành quyền tiếp cận với quyền lực và với tài nguyên. Quan điểm này chú ý đến vai trò của những tiến trình xã hội, chính trị và kinh tế đương đại trong việc tái định hình, chuyển hóa hoặc phá vỡ các định chế phi chính thức, và từ đó nảy sinh những hiện tượng mà có tác giả gọi là “những thực thể hiện đại đa phức” (*multiple modernities*) – bao gồm những định chế phi chính thức “hiện đại” như hội đồng hương, hiệp hội phụ nữ, hội bảo vệ quyền lợi... xuất phát từ sự tương tác giữa các định chế chính thức và phi chính thức (K. Meagher, 2007, tr. 409).

d. Quan điểm hậu cấu trúc luận (*post-structuralist*): quan điểm này nảy sinh từ ngành chính trị học và ngành nhân học. Kết hợp giữa quan điểm đa nguyên luận pháp lý với luận đề hậu cấu trúc luận về quyền lực và về sức đề kháng của người dân, các nhà hậu cấu trúc luận cho rằng các định chế phi chính thức là tất cả những hình thái tổ chức không chính thức, bao gồm cả các mạng lưới xã hội, các giá trị văn hóa, các chiến lược tham nhũng cũng như các chiến lược đối phó của người dân. Quan điểm này coi các định chế phi chính thức như là những cơ chế hành động, chứ không chỉ là những cấu trúc nằm ngoài nhà nước. Vì thế, họ chú ý đến những trật tự mang tính cạnh tranh và đôi khi mang tính đối kháng nằm bên ngoài các định chế chính thức, và họ quan niệm rằng quyền lực (*power*) và quyền hành công (*public authority*) là sản

phẩm của quá trình thương lượng và đấu tranh không ngừng tiếp diễn giữa các tác nhân trong cuộc (K. Meagher, 2007, tr. 409-410).

## NHỮNG LÝ THUYẾT VỀ VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ PHI CHÍNH THỨC

Vẫn theo K. Meagher trong bài tạp chí đã dẫn, sự trao đổi và cọ xát giữa những quan điểm khác nhau nêu trên về ý nghĩa của các định chế phi chính thức với những thực tại xã hội và chính trị đã dẫn đến những cách lý giải khác nhau về vai trò và hệ quả của những định chế này đối với tiến trình phát triển xã hội.

a. Quan điểm lý giải thường thấy nhất là quan điểm tân định chế luận (*new institutionalist*): coi các định chế phi chính thức là nguồn gốc của sự lệ thuộc vào quá khứ, nhưng đồng thời cũng là những cơ chế có khả năng bù đắp cho những khoảng trống mà các định chế chính thức không đảm đương được trong bối cảnh xã hội chậm phát triển hoặc nhà nước bất lực. Các định chế phi chính thức chỉ được coi là khả năng lựa chọn đứng hàng thứ hai khi mà các định chế chính thức không vận hành suôn sẻ, chứ không bao giờ được coi là những hình thái tổ chức tốt nhất đối với xã hội (K. Meagher, 2007, tr. 411).

b. Ngược lại, một quan điểm lý giải khác coi các định chế phi chính thức như những cơ chế có khả năng cải thiện hiệu lực của các định chế chính thức. Tác động của các định chế phi chính thức đến sự phát triển của các

định chế chính thức được mô tả như sự “hiệp lực” (*synergy*) hoặc sự “đồng sản xuất” (*co-production*). Quan điểm “hiệp lực” này lập luận rằng sự sinh sôi nảy nở của những dạng liên kết phi chính thức không những giúp cho người dân dễ thích ứng hơn với đời sống xã hội, mà còn góp phần tạo ra những “khôn khổ định chế mới” cho việc cung ứng các dịch vụ cũng như cho sự tham gia của người dân vào các tiến trình dân chủ. Bản phúc trình của Ủy ban Kinh tế châu Phi của Liên hiệp quốc cũng đã đi theo quan điểm hiệp lực này khi cho rằng các định chế quản trị bản địa “có thể đóng một vai trò phát triển quan trọng hơn trong các hệ thống quản trị hiện đại” (UNECA, 2007, tr. v) do chúng có năng lực góp sức vào hệ thống chính quyền địa phương, vào việc huy động người dân, việc cung ứng dịch vụ, cũng như vào lãnh vực giải quyết các xung đột (K. Meagher, 2007, tr. 411).

c. Quan điểm lý giải thứ ba: khẳng định rằng các định chế phi chính thức luôn luôn cản trở sự phát triển do chúng có khuynh hướng làm xói mòn sự cố kết cần có để thiết lập những định chế mới mẻ và quan trọng. Họ cho rằng các hình thái quản trị phi chính thức chỉ dựa trên những qui tắc hành xử và những lô-gic xa lạ với không gian công cộng của xã hội hiện đại. Một số tác giả cho rằng những khuynh hướng ấy bắt nguồn từ chính lô-gic của những nền văn hóa bản địa, nhưng cũng có một số tác giả khác lại cho rằng sở dĩ có những khuynh hướng ấy là do hoàn cảnh kinh tế quá

gian khổ của những cộng đồng bản địa. Quan điểm này cho rằng những nỗ lực thu hút và lôi kéo các định chế phi chính thức vào lãnh vực quản trị chính thức chẳng những không tạo ra sự hợp lực mà còn góp phần thúc đẩy sự xé lẻ và sự phân cực của các cộng đồng tộc người thiểu số (K. Meagher, 2007, tr. 411-412).

#### HAI QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN VỀ CÁC ĐỊNH CHẾ XÃ HỘI PHI CHÍNH THỨC Ở TÂY NGUYÊN

Căn cứ trên những đặc trưng của các quan điểm lý thuyết vừa nêu trên về ý nghĩa và vai trò của các định chế phi chính thức, chúng tôi đề xướng hai quan điểm tiếp cận lý thuyết sau đây mà chúng tôi cho là phù hợp và xác đáng nhất khi nghiên cứu và thảo luận về các định chế phi chính thức cổ truyền của các tộc người bản địa ở Tây Nguyên. Đó là (a) *quan điểm hậu cấu trúc luận* về bản chất và sự vận hành của các định chế phi chính thức, và (b) *quan điểm “hiệp lực”* về vai trò của các định chế phi chính thức trong tiến trình phát triển xã hội.

Trước hết, chúng tôi cần nói rõ thêm vài dòng về quan điểm hậu cấu trúc luận (sau đây sẽ nói gọn là hậu cấu trúc). Xu hướng hậu cấu trúc thực ra không phải là một trường phái thống nhất, vì nó bao gồm nhiều tác giả với những tư tưởng nhiều khi khác xa nhau. Theo Stuart Sim, hậu cấu trúc là một xu hướng phản ứng lại những luận điểm chính của trường phái cấu trúc luận vốn thịnh hành ở Pháp từ thập niên 1950 tới thập niên 1970; nó

cho rằng mô hình lý thuyết cấu trúc luận đã tỏ ra quá cứng nhắc và độc đoán trong việc giải thích cách vận hành của các hệ thống xã hội. Tuy không hoàn toàn bác bỏ vai trò chi phối của những cấu trúc nằm ẩn tàng bên dưới và chi phối các hệ thống vận hành của xã hội, nhưng quan điểm hậu cấu trúc nhấn mạnh hơn tới *khả năng hành động của các tác nhân (human agency)* (con người không phải chỉ là những vai diễn lúc nào cũng hành động một cách máy móc và rập khuôn theo sự qui định của cấu trúc), tới tính chất *ngẫu nhiên và khó lòng tiên đoán* của các quá trình xã hội (đây là ý tưởng mà giới khoa học xã hội thế giới chú ý hơn vào cuối thế kỷ XX), chú ý tới *sự khác biệt* hơn là sự tương đồng trong xã hội, và quan tâm tới những *chỗ đứt đoạn* và những *ngịch lý* trong sự vận hành của các hệ thống xã hội (Stuart Sim, 2005, tr. 291).

Sở dĩ chúng tôi coi cách tiếp cận hậu cấu trúc là phù hợp và xác đáng khi nghiên cứu về các định chế phi chính thức nơi các cộng đồng bản địa ở Tây Nguyên chính là vì quan điểm tiếp cận này có thể giúp chúng ta lưu ý tới những đặc trưng vừa nêu trên (như sự năng động của tác nhân, tính chất ngẫu nhiên và khó lòng tiên đoán của các quá trình xã hội...) trong thực tiễn vận hành hết sức phong phú của các định chế phi chính thức, cũng như trong sự tương tác đa dạng giữa các định chế phi chính thức và chính thức. Về quan điểm “hiệp lực” liên quan đến vai trò của các định chế phi chính thức

trong tiến trình phát triển xã hội, chúng tôi nghĩ rằng đây là một quan điểm bổ ích và hợp lý, vì nó không đánh giá các định chế phi chính thức như những nhân tố mang tính chất tiêu cực và cản trở quá trình phát triển xã hội (như quan điểm lý giải thứ ba đã nêu trên), đồng thời cũng không coi nhẹ vai trò của các định chế này (như trường phái tân định chế luận).

Về mối liên hệ tương tác giữa các định chế chính thức và phi chính thức, xét trên bình diện lý thuyết, chúng ta hình dung có thể tồn tại bốn kiểu quan hệ sau: (a) rời rạc nhau, (b) cạnh tranh nhau, (c) loại trừ nhau (cái này triệt tiêu hay “nuốt chửng” cái kia), hoặc (d) cộng hưởng, hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Chúng tôi cho rằng cho dù trong thực tế một số địa phương nào đó ở Tây Nguyên có thể xảy ra kiểu quan hệ dạng a, b hay thậm chí c, thì một quan điểm “hiệp lực” (chú tâm tới dạng d) đối với vai trò của các định chế phi chính thức vẫn hứa hẹn đóng góp một cách tích cực và tốt hơn hết cho thực tiễn phát triển bền vững của vùng đất này.

#### VAI TRÒ CỦA CÁC ĐỊNH CHẾ PHI CHÍNH THỨC TRONG SỰ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Sự biến đổi xã hội ở Tây Nguyên sau năm 1975 là một sự biến đổi “vượt nhiều bậc” theo nhận xét của Nguyễn Từ Chi (1996, tr. 530) trong một bài viết vào năm 1988. “Nhiều nét của nếp sống cũ, tự chúng, sẽ mất đi, qua những cuộc cải cách kinh tế và xã hội. Cái đó là tất yếu. Còn nhiều nét, vì

không mâu thuẫn gì với cuộc sống mới, sẽ được bảo lưu trong một thời gian dài. Có những nét, nhìn bề ngoài thì có vẻ như ngược với tư tưởng mới, nhưng cũng được bảo lưu, vì gắn quá chặt với nếp sống của dân tộc” (Nguyễn Từ Chi, 1996, tr. 525)<sup>(3)</sup>.

Thực tiễn biến đổi xã hội ở Tây Nguyên trong những thập niên vừa qua đã được nghiên cứu và khảo sát trong nhiều công trình dưới những góc độ khác nhau<sup>(4)</sup>, trong đó phần lớn đều có đề cập đến những khía cạnh khác nhau của mối liên hệ tương tác giữa các định chế phi chính thức cổ truyền với các định chế chính thức đương đại. Trong bối cảnh tồn tại song hành như vậy, các định chế phi chính thức cổ truyền ở Tây Nguyên có thể đóng vai trò gì: cản trở và gây khó khăn, hay trái lại, bổ sung và góp phần thúc đẩy tiến trình phát triển xã hội? Lẽ tất nhiên, có những thành tố không còn thích hợp “tự chúng, sẽ mất đi”, nói như Nguyễn Từ Chi, nhưng xét một cách tổng quát, chúng tôi nghĩ rằng nếu xác lập được một quan điểm “hiệp lực” trong việc nhìn nhận và đánh giá về vai trò của các định chế này (hiệp lực giữa các định chế chính thức và phi chính thức) thì đây sẽ là một phương hướng thích đáng và có lợi cho thực tiễn phát triển của vùng Tây Nguyên.

Ngoài lập trường của Ủy ban UNECA vốn cho rằng các định chế quản trị cổ truyền có thể đóng “vai trò phát triển quan trọng hơn trong các hệ thống quản trị hiện đại”, chúng ta cũng có

thể bắt gặp quan điểm “hiệp lực” này trong nhiều công trình nghiên cứu và khảo sát cho đến nay trên thế giới.

S. N. Eisenstadt từng cho rằng truyền thống và hiện đại luôn luôn gắn kết chặt chẽ với nhau; không chỉ ở Nhật Bản mà ngay cả ở châu Âu, người ta có thể bắt gặp nhiều cách thức kết hợp khác nhau giữa những nhân tố cổ truyền với cấu trúc xã hội hiện đại<sup>(5)</sup>. Nhà nhân học Mỹ C. Kluckhohn cũng từng nhấn mạnh rằng sự phát triển hiện đại của một xã hội luôn luôn gắn liền với nền văn hóa quá khứ của nó, và bất cứ công cuộc canh tân xã hội nào mà không đặt nền tảng trên truyền thống văn hóa thì chắc chắn sẽ bị thất bại<sup>(6)</sup>. Theo D. North, các định chế phi chính thức thường có những tác động quan trọng hơn các định chế chính thức trong sự vận hành của một nền kinh tế<sup>(7)</sup>.

Nghiên cứu về vai trò của các định chế phi chính thức đối với sự phát triển nông thôn trong thời kỳ cải cách và mở cửa ở Trung Quốc, Biliang Hu (2007, tr. 264-265, 269-270) cũng nhận thấy rằng truyền thống và các định chế phi chính thức đã đóng vai trò quan trọng hơn nhiều so với các định chế chính thức trong quá trình hiện đại hóa ở các làng xã nông thôn.

Khi nghiên cứu mối quan hệ giữa các định chế phi chính thức với ý thức công dân ở Ghana và Côte d'Ivoire ở châu Phi, Lauren MacLean (2010, tr. 234, 237) cho rằng chúng ta không thể chỉ tập trung nghiên cứu các định chế nhà nước mà thôi, đồng thời cũng

không thể nghiên cứu các định chế phi chính thức một cách cô lập khỏi quyền lực nhà nước, bởi lẽ đây là hai lãnh vực có liên quan mật thiết với nhau, và cả hai đều tác động biến đổi lẫn nhau một cách sâu xa theo thời gian.

Khảo sát về hiệu quả của các định chế phi chính thức và chính thức đối với việc quản lý các nguồn tài nguyên ở khu vực hạ Sahara (châu Phi), M. Yami, C. Vogl và M. Hauser (2009) nhận thấy các định chế phi chính thức đã đóng vai trò tích cực bằng cách tạo ra môi trường thuận lợi cho sự phối hợp trong tiến trình ra quyết định; và các tác giả này cho rằng các chính sách và các chương trình phát triển cần cỗ sục và tăng cường sự tham gia của các định chế phi chính thức thì mới mong có được một mô hình quản lý tài nguyên bền vững.

Dựa trên việc phân tích số liệu điều tra tại nhiều nước trên thế giới, Jochen Wicher (2014) đi đến kết luận rằng các định chế xã hội phi chính thức đóng vai trò tích cực rõ rệt đối với sự phát triển bền vững của xã hội. Cũng tương tự như vậy, Vlastimir Leković (2011) khi phân tích số liệu của một số quốc gia đã nhận xét rằng những kết quả phát triển kinh tế tốt nhất chỉ có thể có được nếu biết tạo điều kiện tối đa cho sự đồng bộ hóa và sự bổ sung lẫn nhau (*synchronization and complementarity*) giữa các định chế chính thức và phi chính thức.

Cuối cùng còn một điểm nữa mà chúng tôi muốn nhấn mạnh ở đây. Xu

hướng, tính chất và tốc độ của tiến trình phát triển đời sống kinh tế-xã hội xét trên bình diện định chế xã hội, suy cho cùng chính là kết quả của các hiệu ứng tích hợp từ những chiến lược ứng xử của từng con người cá nhân. Nhưng đồng thời, những ứng xử và hành động cá nhân này không hề nằm ngoài sự chi phối và tác động của các định chế xã hội, mặc dù tự bản thân hành động cá nhân vẫn có những tính chất và động năng đặc thù cần được chú ý. Mối quan hệ biện chứng giữa con người với các định chế xã hội, cũng như vai trò chủ động của con người và vai trò tác động của các định chế xã hội, đây là những điều cần được làm sáng tỏ khi nghiên cứu về bất cứ quá trình phát triển nào (Trần Hữu Quang, 2015, tr. 77-88).

Chính vì thế, khi nghiên cứu về các định chế phi chính thức cổ truyền nơi các cộng đồng tộc người bản địa ở Tây Nguyên cũng như về mối liên hệ giữa các định chế ấy với các định chế chính thức, chúng ta buộc phải quan tâm đến cả những con người cá thể với tất cả những quan niệm, cách hành xử và chọn lựa của họ trong những bối cảnh thực tiễn – nói cách khác, cần đặt các định chế xã hội trong mối tương quan với các chiến lược hành động xã hội đa dạng của con người cá thể. Bởi lẽ, định chế xã hội suy cho cùng là sản phẩm của tiến trình kiến tạo mang tính xã hội của con người (P. Berger, T. Luckmann, 2015, tr. 85-86). Các định chế xã hội có vai trò quan trọng trong việc định hình và chi phối ứng xử cá nhân,

nhưng đồng thời, chính các cá nhân cũng cố, điều chỉnh hoặc thậm chí cũng là những chủ thể có khả năng thay đổi các định chế xã hội. □

#### CHÚ THÍCH

(1) Thuật ngữ “định chế xã hội” tương ứng với cụm từ tiếng Anh “*social institution*”. Trong tiếng Việt, khái niệm này cũng còn được một số tác giả gọi là “thiết chế xã hội” hoặc đôi khi là “thể chế xã hội”.

(2) Chúng ta cũng cần lưu ý rằng sự phân biệt giữa ý niệm “chính thức” với ý niệm “phi chính thức” thực ra xuất phát từ góc nhìn của nhà nước hoặc của nhà nghiên cứu vào một thời điểm nhất định, chứ còn trong tâm thức cảm nhận chủ quan của người dân bản địa thì hoàn toàn không có sự phân biệt này. Thí dụ nơi những cộng đồng tộc người ở Tây Nguyên còn duy trì tập tục hôn nhân nối dây (nối nôi) chẳng hạn, chuyện nối dây đối với họ là điều đương nhiên phải làm theo truyền thống ông bà từ xưa truyền lại, và do đó trong tâm thức của họ, đây là chuyện mang tính chất hết sức “chính thức” chứ không phải là một cái gì “phi chính thức”.

(3) Về điểm này, Nguyễn Từ Chi còn nêu thêm một thí dụ về một hiện tượng bảo lưu tương tự của tập tục cổ truyền nơi người Việt, đó là tục thờ cúng tổ tiên vốn vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay (Nguyễn Từ Chi, 1996, tr. 525).

(4) Xem chẳng hạn Đặng Nghiêm Vạn, 1984, tr. 45-61; Nguyễn Từ Chi, “Những mặt tiêu cực lộ ra qua nếp sống văn hóa ở Tây Nguyên” (1988) (trong Nguyễn Từ Chi, 1996, tr. 517-531); Mạc Đường, “Quá trình phát triển dân tộc và những biến đổi xã hội ở Lâm Đồng trong lịch sử” (trong Mạc Đường, 1983, tr. 291-313); Nguyễn Tuấn Triết, 2007, tr. 605-611; Bùi Minh Đạo, 2012; Phan Ngọc Chiến, 2014, tr. 77-93; Trương Thị Hiền, 2015; Hà Hữu Nga, 2015.

(5) S.N. Eisenstadt, *Modernization: Protest and Change*, Englewood Cliffs, N.J., Prentice-Hall, 1966, dẫn lại theo Biliang Hu, 2007, tr. 280.

(6) C. Kluckhohn, *Culture and Behavior*, New York, Free Press, 1962, tr. 76, dẫn lại theo Biliang Hu, 2007, tr. 280.

(7) Douglass North, “Institutions”, *Journal of Economic Perspectives*, Vol. 5 (1), 1991, tr. 111, dẫn lại theo Jochen Wicher, 2014, tr. 173.

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- Berger, Peter L., và Thomas Luckmann. 2015. *Sự kiến tạo xã hội về thực tại. Khảo luận về xã hội học nhận thức*, Trần Hữu Quang chủ biên dịch thuật, giới thiệu và chú giải (nhóm dịch giả: Đinh Hồng Phúc, Huỳnh Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Trần Hạnh Minh Phương, Trần Hữu Quang, Trần Nguyễn Tường Oanh, Trương Thị Hiền, Vũ Ngọc Xuân Ánh, Vũ Thị Thu Thanh), Hà Nội: Tủ sách Tinh Hoa, Nxb. Tri thức.
- Bùi Minh Đạo. 2012. *Một số vấn đề cơ bản của xã hội Tây Nguyên trong phát triển bền vững*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Cao Huy Thuần. 2001. “Định chế: cái ‘đã’ và cái ‘đang’”. Tạp chí *Thời đại* (Paris), số 5, tr. 1-8.
- Đặng Nghiêm Vạn. 1984. “Đặc điểm kinh tế, xã hội và văn hóa”, trong Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 45-61.

5. Hà Hữu Nga. 2015. “Mối tương tác giữa các thể chế chính thức và phi chính thức ở Tây Nguyên” (đề tài “Xây dựng luận cứ khoa học cho việc bổ sung và đổi mới hệ thống thể chế phát triển bền vững vùng Tây Nguyên”), Tạp chí *Văn hóa Nghệ An*, ngày 3-4.
6. Hu, Biliang. 2007. *Informal Institutions and Rural Development in China* (Các định chế phi chính thức và sự phát triển nông thôn ở Trung Quốc). London: Routledge.
7. Leković, Vlastimir. 2011. “Interaction of Formal and Informal Institutions – Impact on Economic Success” (Sự tương tác giữa các định chế chính thức và phi chính thức – Tác động đối với thành quả kinh tế). *Facta Universitatis*, Series: Economics and Organization, Vol. 8, No. 4, tr. 357-370.
8. Mạc Đường (chủ biên). 1983. *Vấn đề dân tộc ở Lâm Đồng*. Sở Văn hóa tỉnh Lâm Đồng xuất bản.
9. MacLean, Lauren M. 2010. *Informal Institutions and Citizenship in Rural Africa. Risk and Reciprocity in Ghana and Côte d'Ivoire* (Các định chế phi chính thức và ý thức công dân ở nông thôn châu Phi. Nguy cơ và tính hỗ tương ở Ghana và Côte d'Ivoire). Cambridge: Cambridge University Press.
10. Meagher, Kate. 2007. “Introduction: Special Issue on ‘Informal Institutions and Development in Africa’” (Nhập đề: Số chuyên san về ‘Các định chế phi chính thức và sự phát triển ở châu Phi’), trong *Afrika Spectrum*, Vol. 42, No. 3, tr. 405-418.
11. Nguyễn Từ Chi. 1996. *Góp phần nghiên cứu văn hóa và tộc người*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật.
12. Nguyễn Tuấn Triết. 2007. “Biến chuyển xã hội ở Tây Nguyên trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI”, trong *Việt Nam học, Kỷ yếu hội thảo quốc tế lần thứ 2, Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập – Truyền thống và hiện đại*, tập 1, Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr. 605-611.
13. North, Douglass C. 1990. *Institutions, Institutional Change and Economic Performance*. Cambridge: Cambridge University Press.
14. Phan Ngọc Chiến. 2014. “Văn hóa và phát triển: Suy nghĩ về vai trò của thế giới quan truyền thống Tây Nguyên”. Tạp chí *Khoa học Xã hội (TP.HCM)*, số 6 (190), tr. 77-93.
15. Ritzer, George, và J. Michael Ryan (Eds.). 2011. *The Concise Encyclopedia of Sociology* (Từ điển bách khoa xã hội học). Chichester, U.K., Wiley-Blackwell.
16. Scott, John. 2006. *Sociology. The Key Concepts* (Xã hội học. Những khái niệm then chốt). London: Routledge.
17. Sim, Stuart (Ed.). 2005. *The Routledge Companion to Postmodernism* (Sổ tay Routledge về thuyết hậu hiện đại). 2nd edition. London: Routledge.
18. Trần Hữu Quang. 2005. “Phát triển các định chế xã hội: Một trong những tiền đề xã hội của quá trình phát triển ở TPHCM”. Tạp chí *Khoa học Xã hội (TP.HCM)*, số 11 (87), tr. 20-26.
19. Trần Hữu Quang. 2015. “Sự biện chứng của xã hội theo P. Berger và T. Luckmann và trào lưu kiến tạo luận xã hội”, Tạp chí *Khoa học Xã hội (TP.HCM)*, số 6 (202), tr. 77-88.
20. Trương Thị Hiền. 2015. “Mối quan hệ giữa luật tục và luật pháp trong quản lý xã hội”, Luận án tiến sĩ xã hội học, Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Hà Nội.

21. UNECA (U.N. Economic Commission for Africa, Ủy ban Kinh tế châu Phi của Liên hiệp quốc). 2007. *The Relevance of African Traditional Institutions of Governance* (Tính thích đáng của các định chế quản trị cổ truyền Phi châu). Addis Ababa.
22. Wicher, Jochen. 2014. “The Relationship Between Informal Institutions and a Sustainable Development – Evidence from a Panel Data Set” (Mối quan hệ giữa các định chế phi chính thức với sự phát triển bền vững – Bằng chứng từ một bộ dữ liệu điều tra). *International Journal of Business and Management*, Vol. II (3), tr. 172-191.
23. Yami, Mastewal, Christian Vogl, và Michael Hauser. 2009. “Comparing the Effectiveness of Informal and Formal Institutions in Sustainable Common Pool Resources Management in Sub-Saharan Africa” (So sánh hiệu quả của các định chế phi chính thức và chính thức trong việc quản lý bền vững các nguồn tài nguyên chung ở vùng hạ Sahara, châu Phi). *Conservation and Society*, Vol. 7, No. 3, tr. 153-164.